

82. KINH RATṬHAPĀLA

(*Ratṭhapāla Sutta*)¹

293. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn du hành ở giữa dân chúng Kuru, cùng với đại chúng Tỷ-kheo, và đi đến một thị trấn của dân chúng Kuru tên là Thullakotṭhika. Các Bà-la-môn, gia chủ ở Thullakotṭhika được nghe như sau: “Sa-môn Gotama là Thích tử, Tôn giả xuất gia từ dòng họ Sākya, du hành giữa dân chúng Kuru nay đã đến Thullakotṭhika với đại chúng Tỷ-kheo. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được nói lên về Tôn giả Gotama: ‘Đây là đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài với thắng trí tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài trời và loài người. Khi đã chứng ngộ, Ngài còn tuyên bố sự chứng ngộ ấy cho người khác. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa đầy đủ, và giới thiệu đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch.’ Tốt đẹp thay, sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!”

Rồi các Bà-la-môn, gia chủ ở Thullakotṭhika đi đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, một số người đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Một số người nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, và sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Một số người chấp tay vái chào Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Một số người xưng tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên. Một số người yên lặng rồi ngồi xuống một bên.

Rồi Thế Tôn với pháp thoại khích lệ, làm cho thích thú, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị Bà-la-môn, gia chủ ở Thullakotṭhika đang ngồi một bên.

294. Lúc bấy giờ, một thiện nam tử tên là Ratṭhapāla,² con trai một gia đình

¹ Xem Sn. 6; Thag. 769, 1146; J. IV. 165, 172; Ap. I. 63; Vin. III. 1. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Lại-tra-hòa-la kinh* 賴吒和羅經 (T.01. 0026.132. 0623a11). Tham chiếu: *Lại-tra-hòa-la kinh* 賴吒和想經 (T.01. 0068. 0868c23); *Hộ Quốc kinh* 護國經 (T.01. 0069. 0872a18); *Lại-tra-hòa-la kinh* 賴吒和想經 (T.04. 0199.18a. 0196b01); *Phật độ Vương tử Hộ Quốc xuất gia duyên* 佛度王子護國出家緣 (T.04. 0199.18b. 0249b120); *Pháp cú kinh*, *Lão mao phẩm* 法句經老耄品 (T.04. 0210.19. 0565b25); *Pháp cú thí dụ kinh*, *Dụ lão mao phẩm* 法句譬喻經喻老耄品 (T.04. 0211.19. 0592b15); *Xuất diệu kinh*, *Quán phẩm* 出曜經觀品 (T.04. 0212.28. 0736b06); *Pháp tập yếu tụng kinh*, *Quán sát phẩm* 法集要頌經觀察品 (T.04. 0213.27. 0791b03); *Phân biệt công đức luận* 分別功德論 (T.25. 1507.4. 0042b01).

² Câu chuyện của Ratṭhapāla tìm cách xuất gia và những sự tình xảy ra sau khi xuất gia khá giống với câu chuyện của Suddhinna trong Vin. III. 12, tuy nhiên cũng có nhiều sai khác đáng chú ý.

thượng tộc ở tại Thullakoṭṭhika ấy, đang ngồi trong hội chúng này. Rồi thiện nam tử Rattḥapāla suy nghĩ như sau: “Như ta được hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, thời sống tại gia đình thật không dễ gì thực hành Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn trong sạch, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.” Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Thullakoṭṭhika, sau khi được Thế Tôn với pháp thoại khích lệ, làm cho thích thú, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ; sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Thiện nam tử Rattḥapāla, sau khi các Bà-la-môn gia chủ ra đi không bao lâu, liền đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, thiện nam tử Rattḥapāla bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, như con được hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, thời sống tại gia đình thật không dễ gì thực hành Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn trong sạch, trắng bạch như vỏ ốc. Con muốn, bạch Thế Tôn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn cho con xuất gia dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn, cho con thọ Đại giới.

– Nhưng này Rattḥapāla, ông có được cha mẹ bằng lòng cho ông xuất gia chưa?

– Bạch Thế Tôn, con chưa được cha mẹ bằng lòng cho con xuất gia.

– Này Rattḥapāla, Như Lai không có cho ai xuất gia nếu không được cha mẹ người ấy bằng lòng.

– Như vậy, bạch Thế Tôn, con sẽ làm những gì cần thiết để cha mẹ bằng lòng cho con được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

295. Rồi thiện nam tử Rattḥapāla từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi ra đi, đi đến cha mẹ; sau khi đến, liền thưa với cha mẹ:

– Thưa mẹ và cha, như con được hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, thời sống tại gia đình thật không dễ gì thực hành Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn trong sạch, trắng bạch như vỏ ốc. Con muốn cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Hãy bằng lòng cho con được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Khi được nghe nói vậy, cha mẹ thiện nam tử Rattḥapāla nói với thiện nam tử Rattḥapāla:

– Này con thân yêu Rattḥapāla, con là đứa con độc nhất của mẹ cha, khả ái, dễ thương, được sống trong an lạc, được nuôi dưỡng trong an lạc. Này con thân yêu Rattḥapāla, con không biết gì về đau khổ. Này con thân yêu Rattḥapāla, hãy ăn, hãy uống và hãy vui chơi. Ăn, uống, vui chơi, con có thể thụ hưởng các ái dục và sung sướng làm các phước đức. Chúng ta không bằng lòng cho con

được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nếu con có chết, chúng ta còn không muốn không có mặt con, huống nay con còn sống, chúng ta lại bằng lòng cho con được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình!

Lần thứ hai... (như trên). Lần thứ ba, thiện nam tử Ratthapāla thưa với mẹ cha:

– Thưa mẹ và cha, như con được hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, thời sống tại gia đình thật không dễ gì thực hành Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Con muốn cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Hãy bằng lòng cho con được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Lần thứ ba, cha mẹ thiện nam tử Ratthapāla nói với thiện nam tử Ratthapāla:

– Nay con thân yêu Ratthapāla, con là đứa con độc nhất của mẹ cha, khả ái, dễ thương, được sống trong an lạc, được nuôi dưỡng trong an lạc. Nay con thân yêu Ratthapāla, con không biết gì về đau khổ. Nay con thân yêu Ratthapāla, hãy ăn, hãy uống và hãy vui chơi. Ăn, uống, vui chơi, con có thể thụ hưởng các ái dục và sung sướng làm các phước đức. Chúng ta không bằng lòng cho con được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nếu con có chết, chúng ta còn không muốn không có mặt con, huống nay con còn sống, chúng ta lại bằng lòng cho con được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình!

296. Rồi thiện nam tử Ratthapāla không được cha mẹ cho xuất gia, liền ngay tại chỗ ấy nằm xuống trên đất trần và nói:

– Con sẽ chết ở đây hay được xuất gia.

Rồi cha mẹ thiện nam tử Ratthapāla nói với thiện nam tử Ratthapāla:

– Nay con thân yêu Ratthapāla, con là đứa con độc nhất của mẹ cha, khả ái, dễ thương, được sống trong an lạc, được nuôi dưỡng trong an lạc. Nay con thân yêu Ratthapāla, con không biết gì về đau khổ. Hãy đứng dậy, này con thân yêu Ratthapāla, hãy ăn, hãy uống, hãy vui chơi. Ăn, uống, vui chơi, con có thể thụ hưởng các ái dục và sung sướng làm các phước đức. Chúng ta không bằng lòng cho con được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nếu con có chết, chúng ta còn không muốn không có mặt con, huống nay con còn sống, chúng ta lại bằng lòng cho con được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình!

Khi được nghe nói vậy, thiện nam tử Ratthapāla giữ im lặng. Lần thứ hai... (như trên). Lần thứ ba, cha mẹ thiện nam tử Ratthapāla nói với thiện nam tử Ratthapāla:

– Nay con thân yêu Ratthapāla, con là đứa con độc nhất của mẹ cha, khả ái, dễ thương, sống trong an lạc, được nuôi dưỡng trong an lạc. Nay con thân yêu Ratthapāla, con không biết gì về đau khổ. Hãy đứng dậy, này con thân yêu Ratthapāla, hãy ăn, hãy uống, hãy vui chơi. Ăn, uống, vui chơi, con có thể thụ hưởng cái ái dục và sung sướng làm các phước đức. Chúng ta không bằng lòng

cho con được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nếu con có chết, chúng ta còn không muốn không có mặt con, huống nay con còn sống, chúng ta lại bằng lòng cho con được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình!

Lần thứ ba, thiện nam tử Rattṭhapāla giữ im lặng.

297. Rồi cha mẹ thiện nam tử Rattṭhapāla liền đi đến các thân hữu của thiện nam tử Rattṭhapāla, và nói:

– Nay các thân hữu, thiện nam tử Rattṭhapāla nằm trên đất trần và nói: “Con sẽ chết ở đây hay được xuất gia.” Nay các con thân mến, hãy đi đến thiện nam tử Rattṭhapāla, sau khi đến hãy nói với thiện nam tử Rattṭhapāla: “Này bạn Rattṭhapāla, bạn là con độc nhất của cha mẹ, khả ái, dễ thương, được sống trong an lạc, được nuôi dưỡng trong an lạc. Nay bạn Rattṭhapāla, bạn không biết gì về đau khổ. Hãy đứng dậy, bạn Rattṭhapāla, hãy ăn, hãy uống, hãy vui chơi. Ăn, uống, vui chơi, bạn có thể thụ hưởng các ái dục và sung sướng làm các phước đức. Cha mẹ bạn không bằng lòng cho bạn được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nếu bạn có chết đi, cha mẹ bạn còn không muốn không có mặt bạn, huống nay bạn còn sống, cha mẹ bạn lại bằng lòng cho bạn được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình!”

Rồi những người bạn của thiện nam tử Rattṭhapāla vâng theo lời cha mẹ của thiện nam tử Rattṭhapāla, đi đến chỗ thiện nam tử Rattṭhapāla, sau khi đến liền nói:

– Nay bạn Rattṭhapāla, bạn là con độc nhất của cha mẹ, khả ái, dễ thương, được sống trong an lạc, được nuôi dưỡng trong an lạc. Nay bạn Rattṭhapāla, bạn không biết gì về đau khổ. Hãy đứng dậy, bạn Rattṭhapāla, hãy ăn, hãy uống, hãy vui chơi. Ăn, uống, vui chơi, bạn có thể thụ hưởng các ái dục và sung sướng làm các phước đức. Cha mẹ bạn không bằng lòng cho phép bạn được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nếu bạn có chết đi, cha mẹ bạn còn không muốn không có mặt bạn, huống nay bạn còn sống, cha mẹ bạn lại bằng lòng cho bạn được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình!

Khi được nghe nói vậy, thiện nam tử Rattṭhapāla giữ im lặng. Lần thứ hai... (như trên). Lần thứ ba, những người bạn của thiện nam tử Rattṭhapāla nói với thiện nam tử Rattṭhapāla:

– Nay bạn Rattṭhapāla, bạn là con độc nhất của cha mẹ bạn, khả ái, dễ thương, được sống trong an lạc, được nuôi dưỡng trong an lạc. Nay bạn Rattṭhapāla, bạn không biết gì về đau khổ. Hãy đứng dậy, bạn Rattṭhapāla, hãy ăn, hãy uống, hãy vui chơi. Ăn, uống, vui chơi, bạn có thể thụ hưởng các ái dục và sung sướng làm các phước đức. Cha mẹ bạn không bằng lòng cho phép bạn được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nếu bạn chết đi, cha mẹ bạn còn không muốn không có mặt bạn, huống nay bạn còn sống, cha mẹ bạn lại bằng lòng cho phép bạn được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình!

Lần thứ ba, thiện nam tử Rattṭhapāla giữ im lặng.

298. Rồi các thân hữu của thiện nam tử Ratṭhapāla đi đến cha mẹ thiện nam tử Ratṭhapāla, sau khi đến liền thưa:

– Thưa mẹ và cha, thiện nam tử Ratṭhapāla đang nằm xuống trên đất trần kia và nói: “Ta sẽ chết ở đây hay được xuất gia.” Nếu cha mẹ không bằng lòng cho thiện nam tử Ratṭhapāla xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, thời Ratṭhapāla sẽ chết ở tại chỗ ấy. Còn nếu cha mẹ bằng lòng cho thiện nam tử Ratṭhapāla xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, thời cha mẹ có thể thấy Ratṭhapāla sau khi xuất gia. Nếu thiện nam tử Ratṭhapāla không cảm thấy hoan hỷ trong khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, thời Ratṭhapāla không còn con đường nào đi khác hơn, Ratṭhapāla sẽ trở lại ở đây. Hãy bằng lòng cho phép thiện nam tử Ratṭhapāla xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình!

– Này các con thân mến, chúng ta bằng lòng cho phép thiện nam tử Ratṭhapāla xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhưng sau khi xuất gia, cần phải về thăm cha mẹ.

Rồi những thân hữu của thiện nam tử Ratṭhapāla đi đến thiện nam tử Ratṭhapāla, sau khi đến, liền nói:

– Này bạn Ratṭhapāla, bạn là con độc nhất của cha mẹ bạn, khả ái, dễ thương, sống trong an lạc, được nuôi dưỡng trong an lạc. Này bạn Ratṭhapāla, bạn không biết gì về đau khổ. Hãy đứng dậy, ăn, uống, và vui chơi. Ăn, uống, vui chơi, bạn có thể thụ hưởng các ái dục, và sung sướng làm các phước đức. Cha mẹ bạn đã bằng lòng cho phép bạn được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, và sau khi xuất gia, cần phải về thăm cha mẹ.

299. Rồi thiện nam tử Ratṭhapāla, sau khi đứng dậy, sau khi lấy lại sức lực, liền đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thiện nam tử Ratṭhapāla bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con đã được mẹ cha bằng lòng cho phép con được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Xin Thế Tôn hãy xuất gia cho con!

Và thiện nam tử Ratṭhapāla được xuất gia dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn và được thọ Đại giới.

Rồi Thế Tôn, sau khi Tôn giả Ratṭhapāla thọ Đại giới không bao lâu, nửa tháng sau khi thọ Đại giới, sau khi ở tại Thullakoṭṭhika cho đến khi thỏa mãn, liền khởi hành đi đến Sāvatti, tuần tự du hành và đến Sāvatti. Ở đây, Thế Tôn trú tại Sāvatti, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Rồi Tôn giả Ratṭhapāla sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh tấn, không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, tức là tự chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh. Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn phải trở lui ở đời này nữa.” Tôn giả Ratṭhapāla trở thành một vị A-la-hán nữa.

Rồi Tôn giả Ratthapāla đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ratthapāla bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con muốn đi thăm mẹ cha, nếu Thế Tôn cho phép con.

Thế Tôn với tâm của mình, tìm hiểu tâm tư Tôn giả Ratthapāla. Khi Thế Tôn được biết thiện nam tử Ratthapāla không thể từ bỏ tu học, trở lại hoàn tục, liền nói với Tôn giả Ratthapāla:

– Nay Ratthapāla, nay ông hãy làm những gì ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Tôn giả Ratthapāla từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Thế Tôn; sau khi tháo xé chỗ ở, cầm y bát và khởi hành đi đến Thullakotthika, tuần tự du hành và đến Thullakotthika. Ở đấy, Tôn giả Ratthapāla trú tại Lộc Uyển của Vua Koravya. Rồi Tôn giả Ratthapāla vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Thullakotthika để khát thực. Tôn giả đi khát thực từng nhà một ở Thullakotthika và đến tại nhà người cha mình. Lúc bấy giờ, người cha của Tôn giả Ratthapāla đang chải tóc ở giữa gian phòng có cửa. Người cha của Tôn giả Ratthapāla thấy Tôn giả Ratthapāla từ xa đi đến, và nói:

– Chính vì những Sa-môn đầu trọc này mà đứa con độc nhất của chúng ta, khả ái, dễ thương đã xuất gia.

Và Tôn giả Ratthapāla từ ngôi nhà của cha mình, không được bố thí, không nhận được lời từ chối, chỉ nhận được lời sỉ nhục.

Lúc bấy giờ, người nữ tỳ thân gia của Tôn giả Ratthapāla muốn quăng đồ cháo ngày hôm qua. Tôn giả Ratthapāla nói với người nữ tỳ ấy:

– Nay chị, nếu cần phải quăng đồ cháo này, hãy đổ vào bát của tôi ở đây.

Rồi người nữ tỳ, trong khi đổ cháo ngày hôm qua ấy vào bát của Tôn giả Ratthapāla, nhận diện được tướng tay, chân và giọng nói của Tôn giả.

300. Người nữ tỳ liền đi đến người mẹ của Tôn giả Ratthapāla, sau khi đến nói với người mẹ của Tôn giả Ratthapāla:

– Thưa Tôn mẫu, Tôn mẫu có biết chăng, cậu ấm (*ayyaputta*) Ratthapāla đã trở về.

– Nếu người nói đúng sự thật, người sẽ được thoát khỏi phận nô tỳ.

Rồi mẹ Tôn giả Ratthapāla đi đến cha Tôn giả Ratthapāla và nói:

– Thưa gia chủ, gia chủ có biết chăng, thiện nam tử Ratthapāla đã trở về.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Ratthapāla đang ăn cháo ngày hôm qua ấy, ngồi dựa vào một bức tường. Rồi người cha đến tại chỗ của Tôn giả Ratthapāla, sau khi đến liền nói với Tôn giả Ratthapāla:

– Nay con thân yêu Ratthapāla, có phải con đang ăn cháo ngày hôm qua? Nay con thân yêu Ratthapāla, con phải vào nhà của con.

– Thưa gia chủ, chỗ nào là nhà của chúng tôi, những người xuất gia, từ bỏ

gia đình, sống không gia đình? Chúng tôi là những người không gia đình, thừa gia chủ. Chúng tôi có đến nhà của gia chủ, thừa gia chủ, nhưng tại đây, chúng tôi không nhận được bố thí, không nhận được lời từ chối, chỉ nhận được lời sỉ nhục.

- Hãy đi vào nhà, này con thân yêu Ratthapāla.
- Thừa gia chủ, thôi vừa rồi. Hôm nay tôi đã ăn xong.
- Vậy này con thân yêu Ratthapāla, hãy nhận lời mời ngày mai đến dùng cơm.

Tôn giả Ratthapāla im lặng nhận lời. Rồi người cha của Tôn giả Ratthapāla, sau khi được biết Tôn giả Ratthapāla đã nhận lời liền về đến nhà của mình, cho chất vàng nén và tiền vàng thành một đồng lớn, lấy màn che lại, và cho gọi các người vợ cũ của Tôn giả Ratthapāla:

– Này các con dâu, hãy tự trang điểm với những trang điểm mà xưa kia các con được thiện nam tử Ratthapāla ái lạc và ưa thích.

301. Rồi người cha của Tôn giả Ratthapāla, sau khi đêm ấy đã mãn, sau khi cho sửa soạn trong nhà của mình, các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, liền báo giờ cho Tôn giả Ratthapāla:

- Đã đến giờ, này con thân yêu Ratthapāla, cơm đã sẵn sàng.

Rồi Tôn giả Ratthapāla vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi đến ngôi nhà của người cha mình; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi người cha của Tôn giả Ratthapāla cho trình bày ra đồng vàng nén và tiền vàng, và nói với Tôn giả Ratthapāla:

– Này con thân yêu Ratthapāla, đây là tiền tài của mẹ, kia là tiền tài của cha, kia là tiền tài của Tổ tiên (*Pitāmaha*). Này con thân yêu Ratthapāla, con có thể thụ hưởng tài vật và làm các phước đức. Này con thân yêu Ratthapāla, hãy từ bỏ tu học, hoàn tục thụ hưởng các tài vật và làm các phước đức.

– Thừa gia chủ, nếu gia chủ làm theo lời nói của tôi, sau khi chồng chất đồng vàng nén và tiền vàng này vào trong các xe, sau khi cho chở và hạ xuống giữa sông Hằng, hãy đổ đồng vàng này vào giữa dòng sông. Vì sao vậy? Này gia chủ, vì do nhân duyên này mà sầu, bi, khổ, ưu, não sẽ khởi lên cho gia chủ.

Rồi những người vợ cũ của Tôn giả Ratthapāla ôm chân [Tôn giả] và nói:

- Thừa phu quân (*ayyaputta*), vì thiên nữ nào mà phu quân sống Phạm hạnh?
- Các bà chị, không phải vì thiên nữ nào mà chúng tôi sống Phạm hạnh.
- Phu quân Ratthapāla đối với chúng ta gọi chúng ta là bà chị.

Nói lên như vậy, [các người vợ cũ] liền ngã xuống đất, bất tỉnh.

Rồi Tôn giả Ratthapāla nói với phụ thân:

– Thừa gia chủ, nếu gia chủ muốn bố thí đồ ăn thời hãy bố thí đi, chớ có phiền nhiễu chúng tôi.

- Hãy ăn, này con thân yêu Ratthapāla, cơm đã sẵn sàng.

Rồi người cha của Tôn giả Rattṭhapāla tự tay thân mời và làm cho thỏa mãn Tôn giả Rattṭhapāla với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm.

302. Rồi Tôn giả Rattṭhapāla sau khi ăn xong, tay đã rời khỏi bát, đứng dậy và nói bài kệ³ sau đây:

Hãy nhìn⁴ hình bóng trang sức này,
Một nhóm vết thương được tích tụ,
Bệnh nhiều, tham tưởng cũng khá nhiều,
Nhưng không gì kiên cố, thường trú.
Hãy nhìn dung mạo trang sức này,
Với các châu báu, với vòng tai,
Một bộ xương được da bao phủ,
Được y phục làm cho sáng chói.
Chân được sơn với son, với sáp,
Mặt được thoa với phấn, với bột,
Vừa đủ làm mê hoặc kẻ ngu,
Nhưng vô phương kẻ cầu bờ giác.
Tóc được uốn bảy vòng, bảy lớp,
Mắt được xoa với thuốc, với son,
Vừa đủ làm mê hoặc kẻ ngu,
Nhưng vô phương kẻ cầu bờ giác.
Nhu hộp thuốc trang hoàng mới mẻ,
Là uế thân được điểm thời trang,
Vừa đủ làm mê hoặc kẻ ngu,
Nhưng vô phương kẻ cầu bờ giác.
Người thợ săn đặt bày lưới sập,
Loài nai [khôn] chẳng chạm bén chân,
Ăn lúa xong, chúng ta lên đường,
Mặc cho kẻ bắt nai than khóc.

Tôn giả Rattṭhapāla đọc bài kệ xong đứng dậy, liền đi đến Lộc Uyển của Vua Koravya, sau khi đến, liền ngồi xuống nghỉ trưa dưới một gốc cây.

303. Rồi Vua Koravya nói với người thợ săn:

– Nay thợ săn, hãy dọn dẹp đất vườn ở Lộc Uyển, ta muốn đi thăm viếng cảnh đẹp.

– Thưa vâng, Đại vương.

Người thợ săn vâng đáp Vua Koravya, trong khi dọn dẹp Vườn Nai, thấy Tôn giả Rattṭhapāla đang ngồi dưới gốc cây để nghỉ trưa. Sau khi thấy vậy, người ấy liền đến Vua Koravya, sau khi đến liền tâu Vua Koravya:

³ Xem *Thag.* 769-74.

⁴ Xem *Dh.* 147. *DhA.* III. 104 nhắc đến Sirimā, một kỹ nữ có nhan sắc ở Rājagaha.

– Tàu Đại vương, Vườn Nai đã được dọn dẹp, và ở đây có thiện nam tử tên là Ratthapāla là con một thế gia ở Thullakotthika mà Đại vương thường hay tán thán, vị ấy đang ngồi dưới một gốc cây để nghỉ trưa.

– Nay thợ săn, hôm nay thế là vừa đủ về vườn cảnh. Nay chúng ta muốn cung kính cúng dường Tôn giả Ratthapāla.

Rồi Vua Koravya, sau khi nói: “Ở đây, hãy đem bỏ thí tất cả món ăn đã soạn sẵn, loại cứng và loại mềm”, ra lệnh cho thắng nhiều cỗ xe thù thắng, leo lên một cỗ xe thù thắng, liền cùng với các cỗ xe đi ra khỏi Thullakotthika để yết kiến Tôn giả Ratthapāla với đại uy phong của bậc Đế vương. Sau khi cưỡi xe cho đến chỗ đất còn có thể cưỡi xe được, Ngài xuống xe, đi bộ, cùng với hàng tùy tùng vương hầu, đến chỗ của Tôn giả Ratthapāla; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Tôn giả Ratthapāla; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền đứng một bên. Đứng một bên, Vua Koravya bạch Tôn giả Ratthapāla:

– Ở đây, xin mời Tôn giả Ratthapāla ngồi xuống trên nệm voi.

– Thôi vừa rồi, Đại vương. Đại vương hãy ngồi. Tôi đã ngồi trên chỗ ngồi của tôi.

Rồi Vua Koravya ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Vua Koravya bạch Tôn giả Ratthapāla:

304. – Bạch Tôn giả Ratthapāla, có bốn sự suy vong này. Chính do thành tựu bốn sự suy vong này mà ở đây, có người cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Thế nào là bốn? Lão suy vong, bệnh suy vong, tài sản suy vong, thân tộc suy vong. Nay Tôn giả Ratthapāla, thế nào là lão suy vong? Ở đây, thưa Tôn giả Ratthapāla, có người niên cao, lập lớn, đã đến tuổi trưởng thượng, đã sống mãn kỳ, đã gần mệnh chung. Vị ấy suy tư như sau: “Nay ta đã già, niên cao, lập lớn, đã đến tuổi trưởng thượng, đã sống mãn kỳ, đã gần mệnh chung. Thật không dễ gì cho ta thu được các tài vật chưa thu hoạch được, hay làm tăng trưởng các tài vật đã thu hoạch. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.” Vị này, do thành tựu lão suy vong nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Như vậy, thưa Tôn giả Ratthapāla, được gọi là lão suy vong. Nhưng Tôn giả Ratthapāla nay còn trẻ, niên thiếu, còn thanh niên, tóc đen nhánh, trong tuổi thanh xuân, trong sơ kỳ tuổi đời; Tôn giả Ratthapāla đâu có lão suy vong! Vậy Tôn giả Ratthapāla đã biết gì, đã thấy gì hay đã nghe gì mà xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình?

Và thưa Tôn giả Ratthapāla, thế nào là bệnh suy vong? Ở đây, thưa Tôn giả Ratthapāla, có người bị bệnh, khổ đau, mang trọng bệnh. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta nay bị bệnh, khổ đau, mang trọng bệnh. Thật không dễ gì cho ta thu được các tài vật chưa thu hoạch được, hay làm tăng trưởng các tài vật đã thu hoạch được. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.” Vị này, do thành tựu bệnh suy vong nên cạo bỏ râu tóc,

đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Như vậy, thưa Tôn giả Ratthapāla, được gọi là bệnh suy vong. Nhưng Tôn giả Ratthapāla nay ít bệnh, ít não, tiêu hóa được điều hòa, không quá lạnh, không quá nóng; Tôn giả Ratthapāla đâu có bệnh suy vong! Vậy Tôn giả Ratthapāla đã biết gì, đã thấy gì hay đã nghe gì mà xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình?

Và thưa Tôn giả Ratthapāla, thế nào là tài sản suy vong? Ở đây, thưa Tôn giả Ratthapāla, có người giàu sang, tiền của nhiều, tài vật nhiều, và những tài vật của vị ấy dần dần đi đến chỗ suy vong. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta trước đây giàu sang, tiền của nhiều, tài sản nhiều; những tài vật ấy của ta dần dần đã đi đến suy vong. Thật không dễ gì cho ta thu được những tài vật chưa thu hoạch được, hay làm cho tăng trưởng những tài vật đã thu hoạch được. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.” Vị này do thành tựu tài sản suy vong nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Như vậy, thưa Tôn giả Ratthapāla được gọi là tài sản suy vong. Nhưng Tôn giả Ratthapāla chính tại Thullakoṭṭhika này, là con của một lương gia đệ nhất; Tôn giả Ratthapāla đâu có tài sản suy vong! Vậy Tôn giả Ratthapāla đã biết gì, đã thấy gì hay đã nghe gì mà xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình?

Và này Tôn giả Ratthapāla, thế nào là thân tộc suy vong? Ở đây, thưa Tôn giả Ratthapāla, có người có nhiều thân hữu quen biết, bà con huyết thống, những thân hữu quyến thuộc của người ấy dần dần đi đến chỗ suy vong. Người ấy suy tư như sau: “Trước kia, ta có nhiều người thân hữu quen biết, bà con huyết thống; những thân hữu quyến thuộc ấy của ta dần dần đi đến chỗ suy vong. Thật không dễ gì cho ta thu được những tài vật chưa thu hoạch được, hay làm cho tăng trưởng những tài vật đã thu hoạch được. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.” Vị này do thành tựu thân tộc suy vong nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Như vậy, thưa Tôn giả Ratthapāla, được gọi là thân tộc suy vong. Nhưng Tôn giả Ratthapāla chính tại Thullakoṭṭhika này, có nhiều thân hữu quen biết, bà con huyết thống; Tôn giả Ratthapāla đâu có thân tộc suy vong! Vậy Tôn giả Ratthapāla đã biết gì, đã thấy gì hay đã nghe gì mà xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình?

Thưa Tôn giả Ratthapāla, đây là bốn loại suy vong, do thành tựu bốn loại suy vong này mà ở đây, có người cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; Tôn giả Ratthapāla đâu có những loại ấy. Vậy Tôn giả đã biết gì, đã thấy gì hay đã nghe gì mà xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình?

305. – Thưa Đại vương, có bốn sự thuyết giáo Chánh pháp, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác giảng dạy. Do tôi biết, tôi thấy và tôi nghe thuyết giáo ấy mà tôi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Thế nào là bốn?

“Thế giới là vô thường, đi đến hủy diệt”,⁵ thưa Đại vương, đó là thuyết giáo Chánh pháp thứ nhất, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác thuyết giảng. Do tôi biết, tôi thấy và tôi nghe thuyết giáo ấy mà tôi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. “Thế giới là vô hộ, vô chủ”, thưa Đại vương, đó là thuyết giáo Chánh pháp thứ hai, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác thuyết giảng. Do tôi biết, tôi thấy và tôi nghe thuyết giáo ấy mà tôi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. “Thế giới là vô sở hữu, ra đi cần phải từ bỏ tất cả”, thưa Đại vương, đó là thuyết giáo Chánh pháp thứ ba, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác thuyết giảng. Do tôi biết, tôi thấy và tôi nghe thuyết giáo ấy mà tôi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. “Thế giới là thiếu thốn, khao khát, nô lệ cho tham ái”, thưa Đại vương, đó là thuyết giáo Chánh pháp thứ tư, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác thuyết giảng. Do tôi biết, tôi thấy và tôi nghe thuyết giáo ấy mà tôi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Thưa Đại vương, đây là bốn sự thuyết giáo Chánh pháp, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác giảng dạy. Do tôi biết, tôi thấy và tôi nghe thuyết giáo ấy mà tôi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

306. – Tôn giả Ratthapāla đã nói: “Thế giới là vô thường, đi đến hủy diệt”, ý nghĩa của lời nói này cần phải được hiểu như thế nào, thưa Tôn giả Ratthapāla?

– Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Khi Ngài hai mươi tuổi hay hai mươi lăm tuổi, Ngài có thiện nghệ về voi, thiện nghệ về ngựa, thiện nghệ về xe, thiện nghệ về cung, thiện nghệ về kiếm, bấp về mạnh và cánh tay mạnh, có khả năng và thiện nghệ trong nghề đánh giặc?

– Thưa Tôn giả Ratthapāla, khi tôi được hai mươi tuổi hay hai mươi lăm tuổi, tôi thiện nghệ về voi, tôi thiện nghệ về ngựa, thiện nghệ về xe, thiện nghệ về cung, thiện nghệ về kiếm, bấp về mạnh và cánh tay mạnh, có khả năng và thiện nghệ trong nghề đánh giặc. Có đôi lúc, thưa Tôn giả Ratthapāla, tôi cảm thấy có thần lực và xem không ai có thể bằng tôi về sức mạnh.

– Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Và nay Đại vương vẫn còn bấp về mạnh, cánh tay mạnh, có khả năng và thiện nghệ đánh giặc như vậy không?

– Không như vậy, thưa Tôn giả Ratthapāla, nay tôi đã già, niên cao, lap lớn, đã đến tuổi trưởng thượng, đã sống mãn kỳ, đã gần mệnh chung, gần tám mươi tuổi thọ. Có đôi lúc, thưa Tôn giả Ratthapāla, tôi nghĩ: “Ồ đây, ta sẽ bước chân”, nhưng tôi lại bước chân tại chỗ khác.

– Chính liên hệ với nghĩa này, này Đại vương, mà Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã nói: “Thế giới là vô thường, đi đến hủy diệt”, và tôi sau khi biết, sau khi thấy và sau khi nghe như vậy đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

⁵ *Upaniyati loko addhuvo*: Bị đem đi, mang đi. Xem KS. I. 4.

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Rattṭhapāla! Thật hy hữu thay, Tôn giả Rattṭhapāla! Ý nghĩa này được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã khéo nói: “Thế giới là vô thường, đi đến hủy diệt.” Thật vậy, thưa Tôn giả Rattṭhapāla, thế giới là vô thường, đi đến hủy diệt. Nhưng thưa Tôn giả Rattṭhapāla, ở vương quốc này, có đội quân voi, cũng có đội quân ngựa, cũng có đội quân xa, cũng có đội quân bộ, nếu chúng tôi gặp nguy khốn thời các đội quân bảo vệ chúng tôi. Tôn giả Rattṭhapāla đã nói: “Thế giới là vô hộ, vô chủ”, ý nghĩa của lời nói này, cần phải được hiểu như thế nào, thưa Tôn giả Rattṭhapāla?

– Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Đại vương có mắc chứng bệnh kinh niên nào không?

– Thưa Tôn giả Rattṭhapāla, tôi có bệnh phong kinh niên. Nhiều khi, thân hữu quen biết, bà con huyết thống đứng xung quanh tôi và nói: “Nay Vua Koravya sẽ mệnh chung, nay Vua Koravya sẽ mệnh chung.”

– Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Đại vương có thể nói chẳng, với các thân hữu quen biết, bà con huyết thống của Đại vương: “Mong rằng các Tôn giả thân hữu quen biết, bà con huyết thống làm vui nhẹ sự đau khổ của tôi! Mong tất cả hãy san sẻ cảm thọ này, để tôi có thể có một cảm thọ nhẹ nhàng hơn”, hay là Đại vương chỉ có thể thọ lãnh cảm thọ ấy một mình?

– Thưa Tôn giả Rattṭhapāla, tôi không thể nói với các thân hữu quen biết, bà con huyết thống của tôi: “Mong rằng các Tôn giả thân hữu quen biết, bà con huyết thống làm vui nhẹ sự đau khổ của tôi. Mong tất cả hãy san sẻ cảm thọ này, để tôi có thể có một cảm thọ nhẹ nhàng hơn”, và tôi chỉ có thể thọ lãnh cảm thọ ấy một mình.

– Chính liên hệ với nghĩa này, này Đại vương, mà Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã nói: “Thế giới là vô hộ, vô chủ”, và tôi sau khi biết, sau khi thấy và sau khi nghe như vậy, đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Rattṭhapāla! Thật hy hữu thay, Tôn giả Rattṭhapāla! Ý nghĩa này được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã khéo nói: “Thế giới là vô hộ, vô chủ.” Thật vậy, thưa Tôn giả Rattṭhapāla, thế giới là vô hộ, vô chủ. Nhưng thưa Tôn giả Rattṭhapāla, ở vương quốc này có rất nhiều vàng nén và tiền vàng dưới đất và trên mặt đất. Nhưng Tôn giả Rattṭhapāla đã nói: “Thế giới là vô sở hữu, ra đi cần phải từ bỏ tất cả.” Ý nghĩa của lời nói này cần phải được hiểu như thế nào, thưa Tôn giả Rattṭhapāla?

– Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Dầu cho nay Đại vương sống thụ hưởng mãn túc, cụ túc năm món dục trưởng dưỡng, Đại vương có thể nói được như sau: “Chính như vậy, tôi thọ hưởng mãn túc, cụ túc năm món dục trưởng dưỡng này”, hay là người khác sẽ thọ hưởng tài sản này, còn Đại vương sẽ phải đi theo nghiệp của mình?

– Thưa Tôn giả Ratthapāla, dầu cho nay tôi sống thụ hưởng mãn túc, cụ túc năm món dục trường dưỡng, tôi không thể nói được như sau: “Chính như vậy, tôi thọ hưởng mãn túc, cụ túc năm món dục trường dưỡng này.” Chính người khác sẽ thọ hưởng tài sản này, còn tôi phải đi theo nghiệp của tôi.

– Chính liên hệ với nghĩa này, này Đại vương, mà Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã nói: “Thế giới là vô sở hữu, ra đi cần phải từ bỏ tất cả.” Và tôi sau khi biết, sau khi thấy và sau khi nghe như vậy, đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Ratthapāla! Thật hy hữu thay, Tôn giả Ratthapāla! Ý nghĩa này được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã khéo nói: “Thế giới là vô sở hữu, ra đi cần phải từ bỏ tất cả.” Thật vậy, thưa Tôn giả Ratthapāla, thế giới là vô sở hữu, ra đi cần phải từ bỏ tất cả. Tôn giả Ratthapāla có nói: “Thế giới là thiếu thốn, khao khát, nô lệ cho tham ái.” Ý nghĩa của lời nói này cần phải được hiểu như thế nào, thưa Tôn giả Ratthapāla?

– Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Có phải Đại vương trị vì ở Kuru, một nước phồn thịnh?

– Thưa vâng, Tôn giả Ratthapāla. Tôi trị vì ở Kuru, một nước phồn thịnh.

– Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Nếu có người đáng tin cậy, chánh trực đến với Đại vương từ phương Đông, và sau khi đến tâu với Đại vương: “Tâu Đại vương, Đại vương có biết chăng, tôi từ phương Đông lại. Ở đây, tôi có thấy một quốc độ lớn, phú cường, phồn thịnh, dân cư trù mật; tại đây có nhiều đội quân voi, đội quân ngựa, đội quân xa và đội quân bộ; tại đây có nhiều ngà voi; tại đây có nhiều vàng nén, tiền vàng chưa làm và đã làm, có nhiều phụ nữ. Và có thể chinh phục quốc độ ấy với vũ lực như thế ấy. Tâu Đại vương, hãy đi chinh phục!” Đại vương sẽ hành động như thế nào?

– Thưa Tôn giả Ratthapāla, sau khi chinh phục quốc độ ấy, tôi sẽ trị vì.

– Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Ở đây, có người đến với Đại vương từ phương Tây... (như trên)... từ phương Bắc... (như trên)... từ phương Nam... (như trên)... từ bờ biển bên kia, người ấy đáng tin cậy, chánh trực, tâu với Đại vương: “Tâu Đại vương, Đại vương có biết chăng, tôi từ bờ biển bên kia lại. Ở đây, tôi thấy có một quốc độ lớn, phú cường, phồn thịnh, dân cư trù mật; tại đây có nhiều đội quân voi, đội quân ngựa, đội quân xa và đội quân bộ; tại đây có nhiều ngà voi; tại đây có nhiều vàng nén, tiền vàng chưa làm và đã làm, có nhiều phụ nữ. Và có thể chinh phục quốc độ ấy với vũ lực như thế ấy. Tâu Đại vương, hãy đi chinh phục!” Đại vương sẽ hành động như thế nào?

– Thưa Tôn giả Ratthapāla, sau khi chinh phục, tôi sẽ trị vì.

– Chính liên hệ với nghĩa này, này Đại vương, mà Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã nói: “Thế giới là thiếu thốn, khao khát, nô lệ cho tham ái”, và tôi sau khi biết, sau khi thấy, sau khi nghe như vậy, đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

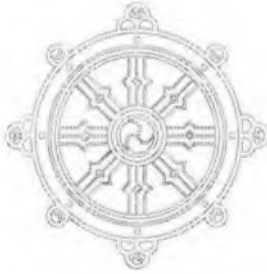
– Thật vi diệu thay, Tôn giả Ratthapāla! Thật hy hữu thay, Tôn giả Ratthapāla! Ý nghĩa này được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã khéo nói: “Thế giới là thiếu thốn, khao khát, nô lệ cho tham ái.” Thật vậy, thưa Tôn giả Ratthapāla, thế giới là thiếu thốn, khao khát, nô lệ cho tham ái.

Tôn giả Ratthapāla đã giảng như vậy, sau khi giảng như vậy xong, lại nói thêm như sau:

307. Ta thấy người giàu sang ở đời,
Có của vì si không bố thí,
Vì tham, họ tích tụ tài vật,
Và chạy theo dục vọng càng nhiều.
Dùng bạo lực, chinh phục quả đất,
Vua trị vì cho đến hải biên,
Không thỏa mãn bờ biển bên này,
Và chạy theo bờ biển bên kia.
Vua cùng rất nhiều loại người khác,
Ái chưa ly, mạng chung đã đến,
Bị thiếu thốn, không bỏ thân họ,
Không thỏa mãn lòng dục ở đời.
Quyến thuộc tán loạn, khóc người ấy:
“Than ôi, người ấy không bắt tử!”
Mạng thân người ấy vãi bao phủ,
Họ đốt lửa làm lễ hỏa thiêu,
Bị thọc với cây, người ấy cháy,
Độc mảnh vải, bỏ tiền của lại.
Ở đây, quyến thuộc cùng thân hữu,
Không nơi nương tựa, cho kẻ chết.
Kẻ thừa tự, nhận mang tài sản,
Riêng con người, theo nghiệp phải đi,
Tiền của đâu có theo người chết,
Cả vợ con, tài sản, quốc độ.
Tài sản không mua được trường thọ,
Phú quý không tránh được già suy,
Kẻ trí nói đời này thật ngắn,
Thật vô thường, biến đổi luôn luôn.
Kẻ giàu, kẻ nghèo đều cảm xúc,⁶
Người ngu, kẻ trí đồng cảm thọ,
Kẻ ngu bị ngu đánh năm ngã,
Bậc trí cảm xúc, không run sợ.
Do vậy, trí tuệ thắng tài vật,

⁶ *Phussati phassam*: Cảm xúc; trong trường hợp này cũng có nghĩa là chết.

Nhờ trí, ở đây được viên thành.⁷
 Không thành mãi trong hữu, phi hữu,
 Kẻ ngu tạo tác các ác nghiệp.
 Nhập thai thác sanh thế giới khác,
 Người ấy luân hồi, tiếp tục sanh,
 Kẻ thiếu trí chắc hẳn phải là,
 Nhập thai và sanh thế giới khác.
 Như kẻ trộm bị bắt khi trộm,
 Ác tánh hại (*haññati*) mình do tự nghiệp,
 Chúng sanh cũng vậy chết đời khác,
 Ác tánh hại mình, do tự lực.
 Dục vọng nhiều loại, ngọt, khả ái,
 Nhiều loạn tâm dưới nhiều hình thức,
 Thấy hoạn nạn trong dục trường dưỡng,
 Nên ta xuất gia, tâu Đại vương!
 Như quả từ đây, người bị rụng,
 Cả già lẫn trẻ, khi thân hoại,
 Do thấy chính vậy, ta xuất gia,
 Hạnh Sa-môn phải là tối thắng,
 Thừa Đại vương!



⁷ A-la-hán quả.

